

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 18/2019/HS-ST

Ngày : 24-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Địch Tâm

Bà Đỗ Thị Huê

- Thư ký phiên tòa : Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 19-6-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê H Ng**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 19-3-2001 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp K, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; văn hóa: 01/12; tiền án/tiền sự: không; con ông Lâm Hoàng H sinh năm 1983 nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khóm 10, phường 7, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh và con bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1984 nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp K, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh; vợ con: chưa có. Bị cáo hiện bị tạm giam từ ngày 27-3-2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Trịnh Thị Thuý D, sinh năm 1989 trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1991 trú tại: Khu phố Đ, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1985 trú tại: Tiểu đoàn 88, Lữ đoàn 134, binh chủng Thông tin liên lạc thuộc Khu phố 4, phường Tr, thị xã S, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979 trú tại: Khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh phúc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi Ng vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh Ng3, sinh năm 1986, trú tại: Số 34, Khóm 1, Phường 2, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị Đỗ Thị Thanh H2 sinh năm 1982, trú tại: Khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh phúc. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Chị Ngô Thị Minh Ng2, sinh năm 1974 trú tại: Tổ 2, phường M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 1 năm 2019, Lê H Ng có hộ khẩu thường trú tại Ấp K, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh bỏ nhà đi sống lang thang, ngủ nhờ tại quán sửa xe mô tô của Tiêu Hồng Khương, thuộc số nhà 666C, khóm 4, phường 7, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh. Tại đây Ng quen với Đặng Bảo B, trú tại Ấp C, xã H, huyện Tr1, tỉnh Trà Vinh. B là người bán cho Ng sim 039.747.9797. Ng dùng sim này lập, đăng nhập và tham gia facebook có tên “Lê H”, zalo “Hoàng H” và tham gia nhóm “Vinaphone hỗ trợ khách hàng online”, để đăng bài, giao bán tiền E-load (E-load là số tiền có trong sim load của nhân viên vinaphone dùng để nạp tiền cho các thuê bao trả trước của Vinaphone thông qua tin nhắn SMS) và “Gạch cước” (Gạch cước là thanh toán cho di động trả sau) cả hai hình thức này Ng đều giao với mức chiết khấu cao. Ng lừa bán tiền trong tài khoản Eload cho các trường hợp sau:

Ngày 17/02/2019, Trịnh Thị Thùy D, trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái dùng tài khoản Facebook “Thùy D” nhắn tin bình luận vào tài khoản Facebook có tên “Lê H” trao đổi về việc mua tiền trong tài khoản sim E-load, sau đó D kết bạn với tài khoản Zalo có tên “Hoàng H”. Quá trình trao đổi tin nhắn, Lê H Ng thỏa thuận sẽ chiết khấu 10% nếu D mua 20.000.000 đồng tiền trong tài khoản E-load, thực tế số tiền D phải chuyển cho Ng là 18.000.000 đồng. Do tin tưởng Ng, ngày 18/02/2019 D nhờ Ngô Thị Minh Ng2, trú tại Tổ 2, phường M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái chuyển tiền từ tài khoản số 8700205141240 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh tỉnh Yên Bái vào tài khoản số 060053201515 mang tên Lâm Hoàng H, mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank) chi nhánh Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được tiền, Ng không chuyển tiền vào tài khoản Eload như đã thỏa thuận, chủ động cắt liên lạc, chặn tài khoản trên mạng xã hội.

Ngày 04-3-2019, Ng đăng nhập vào tài khoản trong nhóm “Vinaphone hỗ trợ khách hàng online” giao bán tiền trong tài khoản E-load và gạch cước với mức chiết khấu cao thì gặp anh Nguyễn Văn H1, trú tại khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua mạng xã hội Facebook và Zalo anh H1 trao đổi với Ng về việc H1 chuyển danh sách những số điện thoại trả sau cần gạch cước và thỏa thuận Ng sẽ chiết khấu cho anh H1 mức 28%. Do anh H1 cần gạch cước 10.800.000 đồng vì thế số tiền H1 phải chuyển cho Ng là 7.776.000 đồng. Sau đó anh H1 bảo vợ mình là Đỗ Thị Thanh H2, sinh năm 1982 có tài khoản số 103868772806 tại Ngân hàng Viettinbank chuyển cho Ng số tiền 7.776.000 đồng vào tài khoản số 060053201515 mang tên Lâm Hoàng H, mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank) chi nhánh Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chuyển khoản xong anh H1 yêu cầu nhiều lần nhưng Ng không gạch cước như đã thỏa thuận.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định bằng thủ đoạn nêu trên Lê H Ng còn chiếm đoạt tiền của những người khác, cụ thể như sau:

- Ngày 02/3/2019, Hoàng Văn T1 trú tại: Tiểu đoàn 88, Lữ đoàn 134, binh chủng Thông tin liên lạc thuộc Khu phố 4, phường Tr , thị xã S, thành phố Hà Nội có nhu cầu mua gạch cước trả sau cho thuê bao di động mạng Vinaphone, T1 vào hội nhóm vinaphone và quen Ng, sau đó Ng thỏa thuận chiết khấu cho anh T1 mức 27%, số tiền Ng lừa đảo chiếm đoạt của anh T1 là 7.300.000 đồng.

- Ngày 18/2/2019, Hoàng Minh T2, trú tại khu phố Đ, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Ninh Bình có nhu cầu mua tiền trong tài khoản E-load, trong hội nhóm T2 quen với Ng, Ng thỏa thuận chiết khấu cho T2 mức 9%, số tiền Ng đã lừa đảo chiếm đoạt của T2 là 18.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ : 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, vỏ màu đen, số imei 1: 868125043736277, số imei 2: 868125043736269. 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, vỏ màu vàng, số imei 1: 352700079654470/01, số imei 2: 352701079654478/01.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P2 ngày 11-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lê H Ng về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát viên luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê H Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê H Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giam 27-3-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại (điện thoại di động hiệu OPPO A3S, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5)

4. Phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Thùy D số tiền 18.000.000đồng; anh Hoàng Văn T1 số tiền 7.300.000đồng; anh Hoàng Minh T2 số tiền 18.200.000đồng; anh Nguyễn Văn H1 số tiền 7.776.000đồng. Án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản truy tìm vật chứng, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 3 năm 2019, Lê H Ng đã sử dụng zalo “Hoàng H” và Face book “Lê H” đăng nhập vào nhóm “Vinaphone hỗ trợ khách hàng online” trên Facebook để đăng bài, giao bán E-load (là dịch vụ nạp tiền mới cho các thuê bao trả trước của Vinaphone thông qua tin nhắn SMS) và “gạch cước” (thanh toán tiền cho di động trả sau) với chiết khấu cao để chiếm đoạt của 04 người là chị Trịnh Thị Thùy D 18 triệu đồng, anh Nguyễn Văn H1: 7.776.000 đồng; anh Hoàng Văn T1: 7.300.000 đồng; anh Hoàng Minh T2: 18.200.000 đồng tổng số tiền 51.276.000 đồng. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền chi tiêu cho bản thân vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được xác định là 51.276.000 đồng được. Hành vi nêu trên của Lê H Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên nhiều địa bàn, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người ham chơi nghiện chất ma túy đá, bỏ nhà sống lang thang không có việc làm, lấy việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua đăng bán tiền Eload trên mạng xã hội làm nguồn sống chính. Mục đích dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản để mua chất ma túy đá về sử dụng cho bản thân và chi tiêu cá nhân, tính chất của vụ án là nghiêm trọng, không có đồng phạm. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (lần thực hiện hành vi phạm tội cuối cùng ngày 04-3-2019 bị cáo được 17 tuổi 11 tháng 14 ngày) nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo được áp dụng chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo khai từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 bị cáo thực hiện 15 lần (BL161) dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau. Nhưng cơ quan điều tra mới xác định chính xác được 04 bị hại như bản Cáo trạng đã nêu. Trong 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và giá trị tài sản trong mỗi lần chiếm đoạt đủ định lượng cấu thành cơ bản của tội phạm. Do vậy, ngoài việc cộng số

tiền của từng lần phạm tội để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, còn phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị Thùy D 18 triệu đồng, anh Nguyễn Văn H1: 7.776.000 đồng; anh Hoàng Văn T1: 7.300.000 đồng; anh Hoàng Minh T2: 18.200.000 đồng tổng số tiền 51.276.000 đồng bị cáo chưa trả được một khoản tiền nào. Chị D, anh T1, anh T2, anh H1 có đơn yêu cầu buộc bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí sau khi bị cáo chấp hành hình phạt xong bị cáo đi lao động có thu nhập sẽ trả số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó yêu cầu của các bị hại buộc bị cáo phải trả toàn bộ số tiền cho chị Trịnh Thị Thùy D 18 triệu đồng, anh Nguyễn Văn H1: 7.776.000 đồng; anh Hoàng Văn T1: 7.300.000 đồng; anh Hoàng Minh T2: 18.200.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, vỏ màu đen, số imei 1: 868125043736277, số imei 2: 868125043736269. 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, vỏ màu vàng, số imei 1: 352700079654470/01, số imei 2: 352701079654478 đây là phương tiện phạm tội tịch thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Bảo B là người đã bán số sim điện thoại 0397479797 và Tiêu Hồng Kh là người đã cho Lê H Ng ở nhờ. Xét thấy Đặng Bảo B và Tiêu Hồng Kh không biết việc Ng lừa đảo chiếm đoạt tài sản do vậy không đề cập đến việc xử lý trong vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy D, trú tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị Lê H Ng chiếm đoạt 9.100.000 đồng, CQĐT Công an tỉnh Yên Bái đã có công văn đề nghị Công an thành phố R phối hợp điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lâm Hoàng H là người đã cho bị cáo Lê H Ng mượn tài khoản ngân hàng số: 060053201515. Qua xác minh hiện nay Lâm Hoàng H không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những tài khoản ngân hàng liên quan đến mã giao dịch gửi tiền đến tài khoản số 060053201515 mang tên Lâm Hoàng H, mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank) chi nhánh Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã thông báo danh sách người liên quan đến các Cơ quan điều tra các địa phương để điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê H Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H Ng 02 (Hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 27-3-2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho chị Trịnh Thị Thùy D số tiền 18.000.000đồng(Mười tám triệu); anh Hoàng Văn T1 số tiền 7.300.000đồng(Bảy triệu ba trăm nghìn đồng); anh Hoàng Minh T2 số tiền 18.200.000đồng(Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn H1 số tiền 7.776.000đồng(Bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu đối với khoản tiền bồi thường bên phải thi hành chưa thi hành hoặc thi hành chưa xong thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 vỏ màu vàng là phương tiện phạm tội có đặc điểm ghi trong biên bản bàn giao vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện T

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/QH14 bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.564.000,0(Hai triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh(1)
- VKSND huyện(1)
- THADS(1),THAPT(1)
- Công an(1), STP (1)
- Bị cáo(1),bị hại(4)
- Người có QLNVLQ(3)
- Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải